

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỎ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 6 năm 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Chiên - Ông Đèo Văn Vĩnh

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST - DS, ngày 06 tháng 5 năm 2022, và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST - HNGĐ ngày 26/5/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phìn Thị H, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

*Bị đơn:* Anh Vàng Văn H1, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phìn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phìn Thị H và anh Vàng Văn H1 tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn chị và anh vẫn sống hạnh phúc với nhau, nhưng từ khoảng tháng 12 năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H1 nghi ngờ chị ngoại tình nhưng chị cho rằng anh H1 mới là người ngoại tình. Sau đó, chị và anh H1 sống ly thân, chị đã chuyển về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại bản Co Muông, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ đó cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Văn H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 02 con chung, cháu Vàng Anh Đ, sinh ngày 20/4/2008; cháu thứ hai Vàng Thị Thúy C, sinh ngày 23/7/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh H1 và ở cùng với ông bà nội. Quan điểm của chị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Cháu Đ có nguyện vọng muốn được ở với bố và ông bà nội nên giao cháu Đ cho anh H1 nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn:*

Tại biên bản lấy lời khai của anh H1 trình bày: Về quan hệ hôn nhân chúng tôi kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương không bị ép buộc, thời gian chung sống chúng tôi có hạnh phúc, nhưng thời gian sau này anh nghi ngờ chị H ngoại tình, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, vợ đã bỏ anh đi hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với vợ mong muốn đoàn tụ gia đình, nhưng nếu chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Vàng Văn H1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H1 vẫn cố ý không tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Thổ: Anh Vàng Văn H1 sinh năm 1989

có hộ khẩu thường trú tại thôn Đoàn Kết, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, hiện không có mặt tại địa phương. Vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ý kiến con chung Cháu Vàng Anh Đ trình bày:*

Cháu có nguyện vọng mong muốn bố mẹ đoàn tụ không ly hôn, nhưng nếu bố mẹ vẫn ly hôn thì cháu muốn được ở với bố và ông bà nội. Vì hiện tại cháu đang ở cùng với bố và ông bà nội, mẹ cháu thường xuyên gọi điện hỏi thăm và động viên cháu trong việc học hành. Do vậy đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu.

Tại phiên tòa, đương sự chị Phìn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu.

*+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 các Điều 147; 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phìn Thị H xử cho ly hôn. Về con chung: Giao cháu Vàng Anh Đ cho anh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Vàng Thị Thúy C cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H và anh H1 phải tạo điều kiện lẫn nhau cho việc thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh H1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, chị H được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:*

Chị Phìn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xác định bị đơn anh Vàng Văn H1 có nơi cư trú tại thôn Đoàn Kết, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Về xét xử vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vàng Văn H1 đã có lời khai tại Tòa án và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua người thân và niêm yết đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình xét xử bị đơn anh H1 đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến H1nh xét xử vắng mặt bị đơn anh Vàng Văn H1 là đúng quy định.

*Về nội dung vụ án:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Phìn Thị H và anh Vàng Văn H1 tìm hiểu, và anh chị tự nguyện yêu thương nhau không bị ép buộc. Năm 2008 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Thổ, quá trình chung sống chị H và anh H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân cả hai anh chị đều ghen tuông và nghi ngờ lẫn nhau về ngoại tình. Chị H xét thấy không thể chung sống với anh H1 được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Văn H1. Về phía anh H1 đã có lời khai tại Tòa án, mặc dù đã được gia đình người thân giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng anh H1 không chấp H1nh, điều đó thể hiện anh H1 cố tình vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Thổ theo quy định của pháp luật. Xác định anh chị tự nguyện đến với nhau và tự nguyện kết hôn nay chị H thấy tình cảm không còn tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu tên là Vàng Anh Đ, sinh ngày 20/4/2008; cháu thứ hai là Vàng Thị Thúy C, sinh ngày 23/7/2015. Xét thấy cháu Đ có nguyện vọng muốn được ở với bố và ông bà nội, vì vậy cần tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Vàng Anh Đ cho anh H1 nuôi dưỡng chăm sóc con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu C, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Vàng Thị Thúy C cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị H và anh H1 cùng các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con lẫn nhau mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1,3 điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147; Điểm b khoản 2 điều 227; Điều 228, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phìn Thị H được ly hôn với anh Vàng Văn H1.

**2. Về con chung:** Giao cháu Vàng Anh Đ, sinh ngày 20/4/2008 cho anh Vàng Văn H1 nuôi dưỡng chăm sóc cháu cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Vàng Thị Thúy C, sinh ngày 23/7/2015 cho chị Phìn Thị H nuôi dưỡng chăm sóc cháu cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản và công nợ chung:** Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Nghĩa vụ chịu án phí:** Chị Phìn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000099, ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi H1nh án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**5. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TH1NH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND TT. Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**

